| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 34/2018/DS-PT<br>Ngày: 16-01-2018<br>V/v tranh chấp "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ" | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Toàn.

*Các Thẩm phán*: Bà Nguyễn Thị Sâm Hương.

Bà Trần Thị Kim Em.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 329/2017/TLPT-DS ngày 15 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 117/2017/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 386/2017/QĐ-PT ngày 29 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị N, sinh năm: 1966; Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn*: Luật sư Nguyễn Thanh T - Văn phòng luật sư Cao Minh T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- *Bị đơn*:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1964; (vắng mặt)
2. Bà Bùi Thị A, sinh năm: 1964; (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Lê Thị N.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị N trình bày:

Năm 2016 bà có cho chị Nguyễn Thị Hồng T vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích cho chị T vay để chị T chàn hụi, chị T hẹn ba ngày sẽ trả lại, nhưng đến hẹn chị T không có trả và viết giấy nợ cho bà và hứa trả đầu tháng 10/2016 (âm lịch), theo giấy nợ này không có tính lãi. Chị T không có ký tên, ghi họ tên và ngày tháng năm nào, mà chỉ ghi trả vào đầu tháng 10 năm 2016. Ngày 04/10/2016 bà N đến nhà chị T có gặp cha mẹ chị T là bà Bùi Thị A và ông Nguyễn Văn H, bà A, ông H viết giấy lãnh trả nợ thay cho chị T với số tiền nợ là 50.000.000 đồng hứa trả vào tháng 01 năm 2017. Nhưng đến hẹn thì ông H, bà A cũng không có trả số nợ trên cho bà. Nay bà yêu cầu ông H, bà A thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho chị T với số tiền là 50.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi với lãi suất 1%/1 tháng tính từ tháng 02 năm 2017 đến tháng 6 năm 2017 là 2.000.000 đồng. Yêu cầu trả vốn gốc và lãi ngay khi án có hiệu lực.

- Bị đơn bà Bùi Thị A trình bày:

Tháng 10 âm lịch bà N có thương lượng cấn trừ hụi với con bà là Nguyễn Thị Hồng T và chị T còn nợ lại tiền hụi bà N là 50.000.000 đồng. Sau đó bà N đến nhà vợ chồng bà và bắt bà viết giấy lãnh trả số nợ trên hứa trả vào tháng 01 năm 2017, giấy này do bà viết và ký tên, ông H là chồng bà không biết. Nay số tiền nợ hụi 50.000.000 đồng đã được giải quyết bằng bản án dân sự số 12 ngày 13/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, do đó việc lãnh trả nợ hụi cho T đã không còn. Việc T viết giấy mượn tiền của bà N 50.000.000 đồng vợ chồng bà không biết và cũng không có bảo lãnh số tiền mượn nợ này, nên nay vợ chồng bà không đồng ý trả theo yêu cầu khởi kiện của bà N.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông không biết gì và cũng không có viết giấy lãnh trả nợ cho chị T, tiền nợ hụi của con ông là chị T với bà N đã được Tòa án giải quyết xong. Nay vợ chồng ông không đồng ý lãnh trả thay số nợ 50.000.000 đồng cho chị T và cũng không đồng ý trả lãi theo yêu cầu khởi kiện của bà N.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Ngày 04/10/2016, bà N và chị có cấn trừ nợ hụi với nhau, chị còn nợ lại bà N một phần hụi 5.000.000 đồng ba tháng khui một lần là phần hụi đổi đầu hụi từ hụi của chị G. Phần hụi đổi từ chị G, bà N đã đóng được 10 kỳ là 50.000.000 đồng và kêu chị viết "T có mượn của dì 10 là 50.000.000 đồng hẹn trả vào đầu tháng 10/2016 âm lịch". Cũng trong ngày này, bà N đến nhà kêu cha mẹ chị là ông H, bà A viết biên nhận lãnh trả 50.000.000 đồng hẹn bán sầu riêng cuối tháng 01/2017 trả. Sau đó, bà N nộp đơn khởi kiện yêu cầu chị trả tiền hụi 50.000.000 đồng này và tiền hụi tuần còn nợ lại 3.600.000 đồng và đã được Tòa án nhân dân huyện C giải quyết tại bản án số 12 ngày 13/02/2017 buộc chị trả bà N 51.100.000 đồng.

Nay bà N khởi kiện buộc cha mẹ chị là ông H, bà A thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay chị số tiền 50.000.000 đồng là tiền mượn, chị không đồng ý. Vì mẹ chị chỉ viết lãnh trả nợ do sự ép buộc của bà N, mặt khác mẹ chị viết giấy lãnh nợ này là làm chứng chị thiếu 50.000.000 đồng tiền hụi. Nợ là của chị, chị trả không liên quan gì đến cha mẹ của chị. Chị chỉ còn nợ bà N tiền hụi 50.000.000 đồng từ đầu hụi của chị G và đã được Tòa án giải quyết xong, ngoài ra chị không còn nợ tiền gì với bà N.

- Bản án sơ thẩm số: 117/2017/DS-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang căn cứ Điều 280, 370 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 14 Điều 26, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N về việc yêu cầu bà Bùi Thị A trả số tiền 50.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 02/2017 đến tháng 6/2017 là 2.000.000 đồng.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N kiện ông Nguyễn Văn H liên đới cùng với bà Bùi Thị A trả số tiền 50.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 02/2017 đến tháng 6/2017 là 2.000.000 đồng.

3. Về án phí:

- Bà Lê Thị N phải chịu 2.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà N đã nộp tạm ứng án phí 1.300.000 đồng theo biên lai thu số 14537 ngày 22/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, nên còn phải nộp tiếp 1.300.000 đồng.

* Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 26/9/2017, bà Lê Thị N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu chấp nhận khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà N trình bày yêu cầu kháng cáo, yêu cầu chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn buộc bà A thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho chị T số tiền là 50.000.000 đồng.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu: Bà N kháng cáo và khởi kiện là có cơ sở, vì số tiền hụi đã được các bên chốt sổ và số tiền hụi là 53.600.000 đồng không phải số tiền 50.000.000 đồng mà chị T viết biên nhận ngày 04/10/2016. Tuy hai nội dung viết trên cùng một tờ giấy nhưng nội dung phía dưới ghi rõ là mượn. Cấp sơ thẩm không xem xét quá trình giải quyết nợ hụi trước đó, trong vụ án này, bên chị T đã thừa nhận nợ thì chị N không nghĩa vụ chứng minh. Ngoài ra, có lời khai của nhân chứng là chị L thấy bà N đưa tiền cho chị T. Tại giấy bảo lãnh, bà A cũng thừa nhận bà viết và cam kết trả nợ thay chị T. Do đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo bà N, sửa án sơ thẩm buộc bà A trả nợ thay chị T cho bà N 50.000.000 đồng.

- Bà A không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, vì bà chỉ bảo lãnh nợ hụi cho chị T và tiền hụi đã được giải quyết, nên bà A yêu cầu giữ nguyên án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, không có kiến nghị gì.

+ Về nội dung vụ án: Án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N là có cơ sở. Bà N kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ mới chứng minh, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyên, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Hồng T vắng mặt, nên căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đương sự trên.

[2] Xét kháng cáo của bà N, yêu cầu buộc bà A thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho chị T số tiền là 50.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo bà N thì ông H, bà A có lãnh nợ cho chị Nguyễn Thị Hồng T (con của bà A, ông H). Khi đó, bà A có viết giấy tay nội dung *"Anh 6 A Nguyễn Văn H Chị Sáu A ấp T. Có Hứa với mười. lảnh trả 50 (triệu). bàn sầu Riêng cuối tháng 1 – 2017 aml. trả."* (bút lục 37). Dựa vào nội dung trên, bà N khởi kiện yêu cầu bà A phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho chị T. Tuy nhiên, theo hồ sơ và tại phiên tòa, bà A chỉ thừa nhận có viết nội dung trên do chị T có nợ hụi bà N chưa trả. Chị T cũng xác định chị có nợ hụi của bà N số tiền 50.000.000 đồng và bà N đã yêu cầu mẹ chị là bà A viết giấy tay trên (T 7/10/2016 âl là do chị viết). Số tiền này, bà N đã khởi kiện chị T bằng một vụ án đã có hiệu lực pháp luật. Bà N cung cấp biên nhận do chị T ghi có mượn bà số tiền này. Hội đồng xét xử xét chứng cứ do bà N cung cấp được viết phía dưới phần nợ hụi, chị T thừa nhận số tiền này chị viết là tiền nợ hụi, đồng thời chứng cứ này có sự cắt bớt nên không đảm bảo khách quan (bút lục 39). Đồng thời, giấy tay do bà A viết, nội dung không rõ ràng, không thể hiện bà A bão lãnh nợ cho chị T. Bà A chỉ thừa nhận bảo lãnh tiền nợ hụi không phải tiền mượn. Xét thấy, bà N không có chứng cứ nào chứng minh có cho chị T mượn số tiền 50.000.000 đồng, nên bà N khởi kiện yêu cầu bà A trả tiền mượn và lãi phát sinh do có bảo lãnh là chưa đủ căn cứ. Án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N là có cơ sở. Tại phiên tòa hôm nay, bà N kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ nào khác chứng minh, nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của Luật sư bảo vệ nguyên đơn chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 296, khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 280, 370 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị N.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 117/2017/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N về việc yêu cầu bà Bùi Thị A trả số tiền 50.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 02/2017 đến tháng 6/2017 là 2.000.000 đồng.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N kiện ông Nguyễn Văn H liên đới cùng với bà Bùi Thị A trả số tiền 50.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 02/2017 đến tháng 6/2017 là 2.000.000 đồng.

3. Về án phí:

+ Án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị N phải chịu 2.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà N đã nộp tạm ứng án phí 1.300.000 đồng theo biên lai thu số 14537 ngày 22/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, nên còn phải nộp tiếp 1.300.000 đồng.

+ Án phí phúc thẩm: Bà N có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 14697 ngày 26/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

DSPT-2018-T

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Toàn**